

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 347/2021/HSST

Ngày: 12/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2021/HSST, ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1982, tại tỉnh Phú Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S1, huyện S2, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã S1, huyện S2, tỉnh Phú Yên.

Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1946; Con bà Nguyễn Thị Đ, (đã chết); Hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm: 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Võ Quốc D – Sinh năm: 2003 (đã chết)

- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại anh Võ Quốc D:

Ông Võ Quốc D (bố anh Võ Quốc D1) – Sinh năm: 1970 và bà Lê Thị X, sinh năm 1976 (mẹ của anh Võ Quốc D1) đều có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã S1, huyện S2, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*

Bà Trịnh Minh C – Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 36 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn H, đã có Giấy phép lái xe hạng C, số 540119813213, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 19/10/2020, có giá trị sử dụng đến ngày 19/10/2025, điều khiển xe ô tô biển số 78C – 049.55, tải trọng 17,3 tấn, đi cùng trên xe có anh Nguyễn Văn H1, lưu thông trên phần đường bên phải của đường đôi N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ Km5 về Km3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (đây là đoạn đường đôi có dải phân cách cố định phân chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt) với tốc độ khoảng 20 – 25km/h. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước trụ điện số VNC–PC.12–4.3 thuộc vòng xuyên Km 3, nơi giao nhau giữa đường N với đường Ng, phường T, thành phố B. Lúc này, trên đường đông phương tiện qua lại cùng chiều và phía trước đầu xe, H chỉ quan sát nhanh gương chiếu hậu hai bên mà không quan sát gương chiếu xuống trước đầu xe (đặt ở góc trên bên phải phía trước đầu xe ô tô), thấy không có xe nào đi gần, rồi nhìn lại về phía trước. Sau đó, H bật đèn tín hiệu bên phải và điều khiển xe chuyển hướng sang phải để vào đường N. Cùng lúc này, có xe máy biển số 47FA – 9562 do anh Võ Quốc D, sinh năm 2003, trú tại: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước đầu xe ô tô biển số 78C – 049.55, do thiếu chú ý quan sát nên H để phía trước đầu xe ô tô biển số 78C – 049.55 tông vào phía sau xe máy biển số 47FA – 9562 của anh D gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Võ Quốc D tử vong trên đường đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng T, 02 xe bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn tại trước trụ điện số VNC-PC.12-4.3 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc nơi giao nhau của vòng xuyên Km3, thuộc phần đường một chiều bên phải đường đôi N theo hướng từ Vòng xuyên Km5 về đường N. Đường N nối liền với

đường N và cong dần sang phải theo hướng đi trên; tại vòng xuyên có các đảo giao thông phân chia các chiều đường. Đoạn đường không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1): Xe ô tô biển số 78C-049.55; (2): Xe máy biển số 47FA-9562; (3): Vết cày xước, nhót và mảnh vỡ; (4): Vết cày xước, nhót và tạp chất da cơ; (5): Vết máu (VM).

Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn: Lấy mép đường cong bên phải của phần đường một chiều Nguyễn Văn C hướng về đường N, thành phố B, làm mép đường chuẩn, các số đo đến mép đường chuẩn được đo vuông góc. Lấy gốc trụ điện số VNC-PC.12-4.3 làm mốc cố định, đo vào mép đường chuẩn là 1,10m.

Xe ô tô biển số 78C-049.55 (1), do Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều N theo hướng từ Vòng xuyên Km5 về đường N1, tại khu vực Vòng xuyên Km3 và đang chuyển hướng sang phải theo hướng đi. Sau tai nạn, xe dừng tại khu vực này, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Xe này có bốn trục bánh, tâm trục bánh thứ nhất bên phải cách mép đường chuẩn 5,10m, tâm trục bánh thứ tư (cuối cùng) bên phải cách mép đường chuẩn 5,20m và cách mốc cố định về hướng Đông là 7,00m.

Xe máy biển số 47FA-9562 (2) do anh Võ Quốc D điều khiển lưu thông cùng phần đường, phía trước cùng chiều với xe (1), sau tai nạn xe ngã bên phải, tại khu vực Vòng xuyên Km3, đầu xe và đuôi xe quay cùng hướng với xe (1). Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 7,90m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 7,60m và cách tâm trục bánh sau cùng bên phải xe (1) là 3,70m.

Vết cày xước (3): Có kích thước (2,30 x 0,90)m, tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 7,70m và cách tâm trục bánh sau xe (2) là 1,70m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 7,70m và tại đầu góc chân trước bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

Vết cày xước (4): Có kích thước (4,50 x 0,70)m, tính theo hướng vết (3) thì tâm đầu vết (4) tại tâm trục bánh trước xe (2) tiếp giáp với mặt đường và cách tâm cuối vết (3) là 0,40m, tâm cuối vết (4) cách mép đường chuẩn 7,00m.

Vết máu (5): Có kích thước (0,90 x 0,50)m, màu nâu đỏ, tâm vết cách mép đường chuẩn 8,00m và cách tâm cuối vết (4) là 1,00m.

Vị trí va chạm (VC): Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe (1) và xe (2) tương ứng với mặt đường, cách mép

đường chuẩn 7,70m, cách tâm đầu vết (3) về hướng đường N là 1,05m và cách mốc cố định 9,50m.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tạm giữ:

- Xe ô tô biển số 78C – 049.55, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc, số loại TTCM – WD61547KM4, số máy: WD61547150107068937, số khung: LZZ5BXS6FA - 037020; 01 bản chính giấy biên nhận thế chấp số 05 ngày 01/3//2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh P – Phòng giao dịch S, có giá trị sử dụng đến hết ngày 01/9/2021; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 3824406 đối với xe ô tô biển số 78C-049.55, cấp ngày 21/7/2020 đến ngày 20/7/2021; Xe máy biển số 47FA – 9562, nhãn hiệu Honda, màu xám, số loại: C50, dung tích xi lanh: 49, số máy: 3213169, số khung: 3213217.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 540119813213 mang tên Nguyễn Văn H, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 19/10/2020 có giá trị đến ngày 19/10/2025.

Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số 195/TTh-TTPY, ngày 05/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Võ Quốc D: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương do chấn thương ngực kín nặng (dập phổi) – Chấn thương bụng kín nặng – Gãy hở nát xương đùi phải/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, đối với chiếc xe ô tô biển số 78C – 049.55, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc, số loại: TTCMWD61547KM4, số máy: WD61547150107068937, số khung: LZZ5BXS6FA037020. Chủ xe là anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993, trú tại: Thôn S, xã S1, huyện S2, tỉnh Phú Yên, còn Nguyễn Văn H lái thuê xe này cho anh H1; Đối với chiếc xe máy biển số 47FA – 9562, nhãn hiệu Honda, màu xám, số loại: C50, dung tích xi lanh: 49, số máy: 3213169, số khung: 3213217. Chủ xe là ông Võ Quốc D1, sinh năm 1970, trú tại: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là bố ruột của anh Võ Quốc D). Ngày 06/5/2021, ông D1 giao xe này cho D đi học, giấy chứng nhận đăng ký xe này đã thất lạc sau tai nạn. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe ô tô biển số 78C-049.55 kèm giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn H1; Trả lại xe máy biển số 47FA-9562 cho ông Võ Quốc D1, nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông D1 và anh H1 không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 351/CT-VKSTP.BMT ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 351/CT-VKSTP.BMT ngày 21/10/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 78C – 049.55, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc, số loại: TTCMWD61547KM4, số máy: WD61547150107068937, số khung: LZZ5BXSF6FA037020 cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ xe, sinh năm 1993, trú tại: Thôn S, xã S1, huyện S2, tỉnh Phú Yên.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 chiếc xe máy biển số 47FA – 9562, nhãn hiệu Honda, màu xám, số loại: C50, dung tích xi lanh: 49, số máy: 3213169, số khung: 3213217 cho ông Võ Quốc D1, (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 540119813213, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên, cấp ngày 19/10/2020.

- Về phần trách nhiệm dân sự:

Đề nghị chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đồng là tiền chi phí mai táng cho anh Võ Quốc D theo yêu cầu của ông Võ Quốc D1 là người đại diện hợp pháp của anh D. Chấp nhận việc ông Võ Quốc D1 và bà Lê Thị X đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Do, không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn H, đã có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 78C – 049.55, lưu thông trên phần đường bên phải của đường đôi N, theo hướng từ Km5 về Km3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến trước trụ điện số VNC–PC.12–4.3 thuộc vòng xuyên Km3, nơi giao nhau giữa đường N với đường Ng, phường T, thành phố B. Do thiếu chú ý quan sát nên Nguyễn Văn H để phía trước đầu xe ô tô biển số 78C – 049.55 tông vào phía sau xe máy biển số 47FA – 9562 của anh Võ Quốc D gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Võ Quốc D tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, làm chết 01 người.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn cho anh Võ Quốc D. Hậu quả làm cho anh D tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo là ông Nguyễn T là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 78C – 049.55, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc, số loại: TTCMWD61547KM4, số máy: WD61547150107068937, số khung: LZZ5BXS6FA037020 cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ xe, nhận quản lý và sử dụng.

Cần trao trả 01 chiếc xe máy biển số 47FA – 9562, nhãn hiệu Honda, màu xám, số loại: C50, dung tích xi lanh: 49, số máy: 3213169, số khung: 3213217 cho ông Võ Quốc D1, (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) nhận quản lý, sử dụng.

Cần trả cho Nguyễn Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 540119813213, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên, cấp ngày 19/10/2020 nhưng tiếp tục tạm giữ và sẽ trả lại khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- *Về phân trách nhiệm dân sự:*

Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tiền chi phí mai táng cho anh Võ Quốc D tổng số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Võ Quốc D1 là người đại diện hợp pháp của anh D. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho ông Võ Quốc D1 và bà Lê Thị X là người đại diện hợp pháp của anh D. Chấp nhận việc ông Võ Quốc D1 và bà Lê Thị X đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 78C – 049.55, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc, số loại: TTCMWD61547KM4, số máy: WD61547150107068937, số khung: LZZ5BXS6FA037020 cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ xe nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 chiếc xe máy biển số 47FA – 9562, nhãn hiệu Honda, màu xám, số loại: C50, dung tích xi lanh: 49, số máy: 3213169, số khung: 3213217 cho ông Võ Quốc D1, (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) nhận quản lý, sử dụng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 540119813213, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên, cấp ngày 19/10/2020.

- Về phân trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tiền chi phí mai táng cho anh Võ Quốc D tổng số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Võ Quốc D1 là người đại diện hợp pháp của anh D. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Võ Quốc D1 và bà Lê Thị X là người đại diện hợp pháp của anh D. Chấp nhận việc ông Võ Quốc D1 và bà Lê Thị X đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Võ Quốc D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

